

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân - gia đình thụ lý số 187/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trương Minh T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: A, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Chị Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: A, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: B, thành phố C, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị M kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận, TP C, tỉnh Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó, tuy vẫn sống chung, không có những hành vi ngược đãi, hành hạ nhau, nhưng vợ chồng nhận thấy quan điểm sống và tính cách của cả hai không có điểm tương đồng, thậm chí khác xa nhau, dẫn đến không thể nói chuyện, chia sẻ với nhau. Mặc dù tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh T và chị M nhận thấy hạnh phúc hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Nay, anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị Phương M thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương P, sinh ngày 06/10/2016, hiện nay con chung đang sống với chị M. Chị M và anh T thống nhất chị M được tiếp tục nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về tài sản chung: Anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị Phương M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị Phương M xác nhận không có.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị Phương M tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012996, ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Anh T và chị M đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Trương Minh T và chị Nguyễn Thị Phương M thống nhất thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận, thành phố C, tỉnh Đ).

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương P, sinh ngày 06/10/2016, hiện nay con chung đang sống với chị M. Chị M và anh T thống nhất chị M được tiếp tục nuôi con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị Phương M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị Phương M xác nhận không có.

Về lệ phí việc dân sự: Anh Trương Minh T và chị Nguyễn Thị Phương M tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng. Lệ phí việc dân sự được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012996, ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Anh T và chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.